TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày 28 tháng 3 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Lê Hữu Lộc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vi Văn Dương**

Bà **Lô Thị Loan**

- Thư ký phiên toà: Ông **Già Bá Lầu** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn - tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông **Vương Quốc Khánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 02/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HS ngày 16/3/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Thị T**. Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1959 tại xã Y, huyện T, tỉnh N;

Nơi cư trú: bản S, xã T, huyện K, tỉnh N

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 5/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn B và bà Kha Thị H; có chồng là Lương Văn V và 03 con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 27/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An kết án 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 33 tháng 6 ngày về tội "Chứa mại dâm", chấp hành xong bản án ngày 02/6/2016; bị bắt từ ngày 23/11/2017 đến ngày 21/12/2017 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, hiện đang tại ngoại; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Nguyễn Văn Hùng, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1, Chị Chương Thị M, sinh năm 1988; Trú tại bản S, xã T, huyện K, tỉnh N. Vắng mặt.

2, Chị Lương Thị M, sinh năm 1976; Trú tại bản S, xã T, huyện K, tỉnh N. Vắng mặt.

3, Anh Lương Văn T, sinh năm 1997; Trú tại bản H, xã H, huyện K, tỉnh N. Vắng mặt.

4, Anh Lương Văn M, sinh năm 1995; Trú tại bản C, xã C, huyện K, tỉnh N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 23/11/2017, anh Lương Văn T (trú tại bản H, xã H, huyện K, tỉnh N) và anh Lương Văn M (trú tại bản C, xã C, huyện K, tỉnh N) đến nhà của Vi Thị T tại bản S, xã T, huyện K, tỉnh N để mua dâm. Đến nơi gặp Vi Thị T thì Lương Văn T hỏi "Có gái không?" *(ý hỏi là ở đây có gái bán dâm không),* Vi Thị T trả lời "Có, chờ tý" rồi Vi Thị T lấy điện thoại ra gọi cho Chương Thị M (trú tại bản S, xã T, huyện K, tỉnh N) và nói: "Xuống đây có tý việc" *(ý nói là xuống để bán dâm cho khách)*, Chương Thị M hiểu ý và đồng ý xuống nhà Vi Thị T.

Trong lúc chờ Chương Thị M xuống thì có Lương Thị M (trú tại bản S, xã T, huyện K, tỉnh N) đến nhà Vi Thị T, Vi Thị T hỏi Lương Thị M "Có đi khách không?" *(ý nói có đi bán dâm với khách không)* thì Lương Thị M trả lời "Có", nghe vậy Vi Thị T nói với Lương Văn M và chỉ tay vào người Lương Thị M "Đi theo con em nớ" *(ý nói là anh M đi theo M để mua bán dâm)*. Lương Thị M đưa Lương Văn M đi sang nhà chị Ngân Thị H (tại bản S, xã T, huyện K, tỉnh N), lúc này chị H không ở nhà và Lương Thị M là người được chị H nhờ trông coi nhà cho mình. Khi sang đến nhà chị H thì Lương Văn M hỏi Lương Thị M "Giá bao nhiêu?" *(ý hỏi mỗi lần mua bán dâm giá bao nhiêu tiền)* thì M trả lời "Muốn đi thì đưa 200.000 đồng", M đồng ý và đưa cho M 200.000 đồng rồi sau đó hai người quan hệ tình dục với nhau.

Khi Lương Thị M và Lương Văn M đi khỏi nhà của Vi Thị T thì Chương Thị đến, Vi Thị T nói với M "Còn một người đó, xuống dưới đó đi" *(ý nói xuống tầng hầm nhà Vi Thị T để bán dâm),* M hiểu ý và đưa Lương Văn T xuống tầng hầm nhà của Vi Thị T để bán dâm. Xuống đến phòng, Chương Thị M nói với Lương Văn T "Đưa cho em 200.000 đồng thì mới đồng ý đi" *(ý nói là 200.000 đồng cho một lần mua bán dâm)*, Lương Văn T đồng ý và đưa cho Chương Thị M 200.000 đồng rồi sau đó hai người thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau.

Trong khi các cặp đôi Lương Thị M-Lương Văn M và Chương Thị M-Lương Văn T đang quan hệ tình dục với nhau thì bị tổ công tác của Công an huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của Chương Thị M 01 vỏ bao cao su màu trắng nhãn hiệu MENSAY, 01 bao cao su đã qua sử dụng và 200.000 đồng tiền bán dâm, thu giữ của Lương Thị M 200.000 đồng là tiền bán dâm. Lương Thị M, Chương Thị M khai nhận mỗi lần bán dâm sẽ trích lại cho Vi Thị T 50.000 đồng tiền công tìm khách hoặc cho bán dâm trong nhà của Vi Thị T.

Qua khám xét nơi ở của Vi Thị T, Cơ quan Công an còn thu giữ 04 vỏ bao cao su và 04 chiếc bao cao su đã qua sử dụng. Vi Thị T khai nhận đó là của gái bán dâm quan hệ tình dục với khách xong vứt lại, tuy nhiên do không phát hiện được người mua dâm và người bán dâm nên không đủ căn cứ để xử lý những lần này.

Bản Cáo trạng số 14/VKS-HS ngày 30/01/2018 của Viên kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn đã truy tố Vi Thị T về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội "Môi giới mại dâm" theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố, bị cáo thừa nhận mỗi lần chứa mại dâm hoặc môi giới mại dâm thì sẽ được người bán dâm trích chia cho 50.000 đồng tiền công.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo, áp dụng khoản 1 Điều 327, khoản 1 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 để tuyên phạt bị cáo bị cáo Vi Thị T mức án từ 19 (Mười chín) đến 22 (Hai mươi hai) tháng tù về tội "Chứa mại dâm" và từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù về tội "Môi giới mại dâm", tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành một hình phạt chung cho cả hai tội là từ 25 (Hai mươi lăm) đến 31 (Ba mươi mốt) tháng tù, thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành án. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Mặc dù hành vi của bị cáo thực hiện tại thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 đang còn hiệu lực pháp luật (trước ngày 01/01/2018) nhưng khi Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực mới bị truy tố, xét xử (sau ngày 01/01/2018), do các quy định về tội "Chứa mại dâm" và "Môi giới mại dâm" theo Bộ luật Hình sự năm 2015 có có mức hình phạt nhẹ hơn so với Bộ luật Hình sự năm 1999 vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo để áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 trong quá trình xét xử bị cáo.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa nên đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ, ngày 23/11/2017 bị cáo Vi Thị T đã có hành vi gọi điện và tạo điều kiện cho Chương Thị M đến để mua bán dâm với Lương Văn T tại nhà của mình ở bản S, xã T, huyện K, tỉnh N, đồng thời cùng khoảng thời gian đó Vi Thị T còn giới thiệu, dẫn dắt cho

Lương Thị M để Mai mua bán dâm với Lương Văn M tại một địa điểm khác là nhà của chị Ngân Thị H ở ở bản S, xã T, huyện K, tỉnh N, khi các cặp đôi đang tiến hành mua bán dâm thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi đó của bị cáo Vi Thị T đã phạm vào các tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội "Môi giới mại dâm" theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3]. Các hành vi phạm tội trên đây của bị cáo Vi Thị T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý công cộng. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được mại dâm là một tệ nạn xã hội, xâm phạm đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, đạo đức lối sống của con người, là một trong những nguồn gốc phá vỡ hạnh phúc gia đình cũng như nguyên nhân lây lan "căn bệnh thế kỷ" HIV-AIDS, làm ảnh hưởng đến tình hành an ninh trật tự tại địa phương, bản thân bị cáo đã từng bị kết án về hành vi này mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy lần phạm tội trước làm bài học cho mình để tu dưỡng, rèn luyện, sống có ích mà sau khi chấp hành xong bản án trước lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, điều đó chứng tỏ các bị cáo có thái độ coi thường pháp luật vì vậy cần tuyên phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra và nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung. Bị cáo phạm nhiều tội nên cần phải tổng hợp hình phạt theo điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015 để buộc bị cáo phải chấp hành một hình phạt chung, thời gian tạm giữ, tạm giam sẽ được trừ vào thời gian chấp hành án. Khi quyết định hình phạt cũng xét thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[4]. Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Mặc dù bị cáo có khai nhận là ngoài lần phạm tội này thì trước đó bị cáo còn nhiều lần tổ chức chứa mại dâm và môi giới mại dâm khác tuy nhiên quá trình điều tra không xác định được thời gian, địa điểm cũng như những người mua, bán dâm vì vậy không có căn cứ để xử lý những lần trước đó như bị cáo đã khai.

[6]. Đối với Lương Thị M, Chương Thị M là những người đã bán dâm do Vi Thị T chứa chấp, môi giới, tuy nhiên hành vi của M và M chưa đến mức để truy cứu trách nhiệm hình sự vì vậy Cơ quan điều tra đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

[7]. Đối với Lương Văn M và Lương Văn T là những người đã mua dâm với Lương Thị M, Chương Thị M, nhưng hành vi đó chưa đến mức để truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng cần thiết phải xử phạt vi phạm hành chính để giáo dục răn đe, tuy nhiên hiện tại cả M và T đều không có mặt tại địa phương vì vậy Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý.

[8]. Đối với Ngân Thị H là chủ sở hữu ngôi nhà mà mà Lương Thị M đã bán dâm cho Lương Văn M tuy nhiên tại thời điểm mà M thực hiện việc bán dâm cho M thì chị H đang đi vắng và không biết việc mua bán dâm xảy ra tại nhà mình nên chị Ngân Thị H không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[9]. Về vật chứng: 01 (một) vỏ bao cao su màu trắng nhãn hiệu MENSAY, 01 bao cao su đã qua sử dụng thu giữ của Chương Thị M, 04 vỏ bao cao su và 04 bao cao su đã qua sử dụng thu giữ tại nhà Vi Thị T là những vật chứng không có giá trị hoặc không sử dụng được nên phải tịch thu và tiêu hủy. Đối với số tiền 400.000 đồng thu được của Chương Thị M, Lương Thị M, đây là tiền mua bán dâm do Vi Thị T chứa chấp, môi giới nên là tiền do phạm tội mà có vì vậy phải tịch thu để nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[11]. Bị cáo Vi Thị T là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12]. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 327, khoản 1 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Vi Thị T phạm các tội "Chứa mại dâm" và "Môi giới mại dâm".

Xử phạt bị cáo Vi Thị T 19 (Mười chín) tháng tù về tội "Chứa mại dâm" và 07 (Bảy) tháng tù về tội "Môi giới mại dâm". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Vi Thị T phải chấp hành một hình phạt chung cho cả hai tội là 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2017 đến ngày 21/12/2017.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có. Vật chứng đang có tại Kho bạc Nhà nước huyện Kỳ Sơn theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 06/12/2017.

- Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) vỏ bao cao su màu trắng nhãn hiệu MENSAY, 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng thu giữ của Chương Thị Mâng, 04 vỏ bao cao su và 04 bao cao su đã qua sử dụng thu giữ tại nhà Vi Thị T. Vật chứng đang có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn theo biên bản giao nhận lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 01/02/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vi Thị T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/3/2018)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Hữu Lộc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- THADS huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.